

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110

Sơ đồ EPC · WAVE ALPHA 110 (2024) · Dùng cho HONDA WAVE (2024)

**Sơ đồ online:**

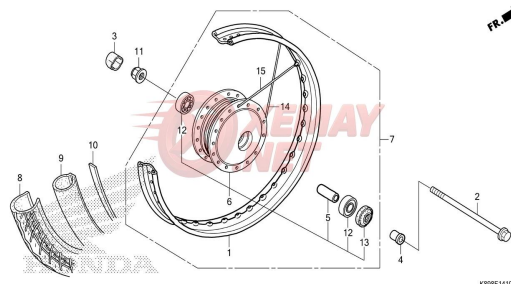
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002929> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

**Thông kê nhanh**

|                                      |                                |                                 |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 24 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 24/24 | <b>Tổng giá trị:</b> 5,662,017đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110



|               |                       |
|---------------|-----------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002929         |
| Thương hiệu   | HONDA                 |
| Dòng xe       | WAVE                  |
| Năm SX        | 2024                  |
| Loại hệ thống | FRAME                 |
| Danh mục      | WAVE ALPHA 110 (2024) |
| Số phụ tùng   | <b>24 chi tiết</b>    |
| Tổng giá trị  | <b>5,662,017đ</b>     |



Quét xem sơ đồ online

**Danh sách phụ tùng chi tiết (24 phụ tùng)**

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110:**

| # | Tên phụ tùng                                                                            | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 1 | Vành xe 1.40-17 42701-KW7-902 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                | <a href="#">42701KW7902</a>   | 1  | 382,252đ |
| 2 | TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-KWW-640 HONDA FUTURE 125, SH MODE, VISION 110, WAVE 110        | <a href="#">44301KWW640</a>   | 1  | 62,818đ  |
| 3 | Nút bịt đầu trục bánh xe trước 44302-383-610 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, WAVE | <a href="#">44302383610</a>   | 1  | 18,090đ  |
| 4 | Bạc cách bánh xe trước 44311-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110              | <a href="#">44311KPH900</a>   | 1  | 32,410đ  |
| 5 | ống cách bi moay ơ trước 44620-400-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                        | <a href="#">44620400000</a>   | 1  | 36,008đ  |
| 6 | Cụm đùm moay ơ trước *NH364M* 44635-K03-H20ZA HONDA WAVE 110                            | <a href="#">44635K03H20ZA</a> | 1  | 644,706đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                          | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|------------|
| 6  | Cụm moay ơ vành trước *NH364M* 44635-K89-V90ZA HONDA WAVE                                                                                                             | <a href="#">44635K89V90ZA</a> | 1  | 638,290đ   |
| 7  | Bộ vành trước *NH364M* 44650-K03-M31ZA HONDA WAVE 110                                                                                                                 | <a href="#">44650K03M31ZA</a> | 1  | 1,102,946đ |
| 7  | Cụm vành trước *NH364M* 44650-K89-V90ZA HONDA WAVE                                                                                                                    | <a href="#">44650K89V90ZA</a> | 1  | 1,096,961đ |
| 8  | Lốp trước IRC (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B21 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                    | <a href="#">44711KwWB21</a>   | 1  | 357,888đ   |
| 8  | Lốp trước VEE (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                    | <a href="#">44711KwWB22</a>   | 1  | 351,382đ   |
| 8  | Lốp trước (CST) (70/90-17M/C 38P) 44711-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                 | <a href="#">44711KwWE01</a>   | 1  | 372,529đ   |
| 9  | Săm trước(2.25/2.5017B) 42712-041-154 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                       | <a href="#">42712041154</a>   | 1  | 87,846đ    |
| 9  | Săm trước VEE (70/9017) 44712-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                           | <a href="#">44712KwWB22</a>   | 1  | 82,967đ    |
| 9  | Săm trước (CST) 44712-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                   | <a href="#">44712KwWE01</a>   | 1  | 76,460đ    |
| 10 | Cao su lót vành 42713-001-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                               | <a href="#">42713001000</a>   | 1  | 25,326đ    |
| 10 | Lót vành 42713-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                          | <a href="#">42713KwWE01</a>   | 1  | 27,133đ    |
| 10 | Lót vành VEE (17x1.40) 44713-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                            | <a href="#">44713KwWB22</a>   | 1  | 30,148đ    |
| 11 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110                 | <a href="#">91052K24902</a>   | 1  | 49,822đ    |
| 12 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-904 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110 | <a href="#">91052K24904</a>   | 1  | 64,027đ    |
| 12 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K44-V81 HONDA LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE, WINNER R                                      | <a href="#">91052K44V81</a>   | 1  | 64,027đ    |
| 12 | PHỐT MOAY Ơ TRƯỚC 21X37X7 91251-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH MODE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110, WINNER R    | <a href="#">91251KPH901</a>   | 1  | 28,941đ    |
| 14 | Nan hoa trong A11x158 97224-311-56K0 HONDA WAVE 110                                                                                                                   | <a href="#">9722431156K0</a>  | 1  | 14,520đ    |
| 15 | Nan hoa ngoài A11x157.5 97574-311-55K0 HONDA WAVE 110                                                                                                                 | <a href="#">9757431155K0</a>  | 1  | 14,520đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002929> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002929). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002929>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002929)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002929>. Truy cập 08/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110 (EPCDOV0002929)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002929>

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE  
BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE ALPHA 110  
(EPCDOV0002929)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.